

**Thơ 1-2-3 (Việt Nam) và thơ Haiku (Nhật Bản) nhìn từ góc độ
văn học so sánh**
**Poetry 1-2-3 (Viet Nam) and haiku poetry (Japan) seen from perspective
comparative literature**
Nguyễn Minh Ca*

Khoa XHNV & Truyền thông, Trường Đại học Tây Đô

* nguyenminhca@gmail.com

Ngày nhận bài:

26/7/2023

Ngày chấp nhận đăng:

26/9/2023

Keywords: Haiku
poetry, 1-2-3
poetry, comparative
literature.

ABSTRACT

1-2-3 poetry was created by poet Phan Hoang in 2018 in Russia and is currently being composed by poets from professional to amateur. From the perspective of form, 1-2-3 poetry is a short form of poetry with regulations on the number of lines, title, cohesion of sentences in a paragraph, responsiveness between the first and last sentences, etc.; the content is condensed, abstract, philosophical in nature, etc., somewhat similar to Japanese Haiku poetry. Meanwhile, Haiku poetry (Japan), a genre of poetry that has appeared for a long time (since the seventeenth century), is the crystallization of the national spirit and reflects the depth of national culture through literary genres as well. With methods of structural analysis, semiotic analysis, systematization, comparison, interview,...along with survey operations, document collection, commenting, proof, etc., the article presents the basic features of the two genres of poetry from a comparative literature perspective in order to provide readers with similarities and differences that these two genres bring.

TÓM TẮT

Thơ 1-2-3 được nhà thơ Phan Hoàng sáng tạo ra năm 2018 tại Nga và hiện được các nhà thơ từ chuyên nghiệp đến không chuyên quan tâm sáng tác. Nhìn từ góc độ hình thức, thơ 1-2-3 là một dạng thơ ngắn, có những quy định về số dòng thơ, tiêu đề, tính gắn kết các câu trong đoạn, tính hô ứng giữa câu đầu và câu kết; nội dung cô đọng, trừu tượng, mang tính triết lý nhân sinh, có phần gần với thơ Haiku của Nhật Bản. Trong khi đó, thơ Haiku (Nhật Bản) là thể loại thơ xuất hiện lâu đời (thế kỷ XVII), là kết tinh của tinh thần dân tộc và đồng thời phản ánh chiều sâu văn hóa dân tộc thông qua thể loại văn học. Với các phương pháp phân tích cấu trúc, phân tích kí hiệu học, hệ thống, so sánh, phỏng vấn,... cùng các thao tác khảo sát, thu thập tài liệu, bình luận, chứng minh,... bài viết trình bày những đặc trưng cơ bản của hai thể loại thơ Haiku và thơ 1-2-3 dưới góc nhìn văn học so sánh nhằm cung cấp cho người đọc những nét tương đồng và dị biệt mà hai thể loại thơ trên mang lại.

Từ khóa: Thơ Haiku,
thơ 1-2-3, văn học so
sánh.

1. Giới thiệu

Thơ 1-2-3 ra đời là kết quả của quá trình

lao động nghiêm túc và không ngừng sáng tạo
của nhà thơ Phan Hoàng. Có thể nói, nhà thơ

Phan Hoàng luôn ý thức được vấn đề sáng tạo trong nghệ thuật là một nguyên tắc và là tôn chỉ của bản thân trong hoạt động nghệ thuật. Sau một thời gian thể loại thơ 1-2-3 ra đời, ban đầu, các nhà lí luận phê bình, các nhà thơ cũng nghi ngại về giá trị của nó trong thực tiễn sáng tác. Tuy nhiên, không lâu sau đó, có nhiều nhà thơ đã đi từ tò mò, thích thú đến sáng tác, xuất bản bằng hình thức này và thơ 1-2-3 dần trở thành một hiện tượng văn học đương đại ở Việt Nam. Một thể loại thơ không tiêu đề mà lấy dòng thơ đầu tiên làm tiêu đề thì đúng là chưa từng thấy ở Việt Nam và thế giới. Phát biểu tại buổi *Tọa đàm về thơ 2023* tại thành phố Cần Thơ, tác giả Phan Hoàng cho rằng: “*cách sử dụng một dòng thơ đầu tiên để làm tiêu đề cho bài thơ cũng xuất phát từ thực tế, tránh đạo thơ hiện nay và bản thân cũng muốn tìm ra một hướng đi mới cho thơ và đóng góp một phần nhỏ bé của mình cho văn chương nước nhà*”. Với sự mới lạ về một thể loại thơ mới, thể loại thơ đang được quan tâm nhiều ở Việt Nam hiện nay, tác giả trình bày một số nội dung liên quan đến thể loại thơ 1-2-3 trong tương quan với thơ Haiku. Bên cạnh đó, tác giả cũng ghi nhận những giá trị và đóng góp mà thể loại thơ này mang lại trong “bức tranh” văn học Việt Nam – “bức tranh” mà các nhà nghiên cứu cho rằng sự đóng góp của thể loại thơ còn khá khiêm tốn so với các thể loại còn lại trong nền văn học đương đại.

Trong khi đó, thơ Haiku không chỉ là thể thơ truyền thống của Nhật Bản mà còn là tâm hồn, tinh thần của người Nhật. Đặc trưng cơ bản của thơ Haiku luôn tuân theo một quy ước truyền thống là tính ước lệ và chú trọng chiều sâu của tư duy. Thơ Haiku đã được chứng kiến những giai đoạn chuyển đổi, tái tạo khác nhau nhưng sức hút của nó vẫn không hề bị mất đi. Có thể nói, thơ Haiku là một sự đóng góp không hề nhỏ của dân tộc Nhật Bản trong tiến trình thơ ca nhân loại. Thêm vào đó, dấu ấn Thiền tông để lại khá đậm nét. Theo quan niệm của Thiền tông, mọi sinh linh trên cõi đời này đều bình đẳng như nhau. Vì thế, thơ Haiku thường nói đến các sinh vật và hiện tượng tự nhiên (con sâu, con bọ, con chuột...) với một sự ưu ái và

tự nhiên. Thi sĩ Basho đã mô tả một cảnh ban mai có tuyết, có cánh quạ ô: *Con quạ ô/Sáng mai trong tuyết/Đẹp không ngờ*. Ở đây, hình ảnh “con quạ” và “tuyết” bình đẳng với nhau tạo nên một bức tranh “đẹp không ngờ”. Tuyết trắng đẹp nhờ có chú quạ đen làm vật tương phản và ngược lại, chú quạ được tôn thêm màu đen mượt mà, óng ả nhờ tuyết trắng làm nền. Nhà thơ phát hiện ra cái quy luật tự nhiên của tạo hóa và bình đẳng với nhau của vạn vật, đó chính là chân lí của cuộc sống.

Việc so sánh hai thể loại thơ xuất hiện ở hai giai đoạn lịch sử khác nhau giữa hai quốc gia là khá khập khiễng. Tuy nhiên, ở một mức độ tương đối, bài viết trình bày một số nét tương đồng và dị biệt giữa hai thể loại thơ về mặt nội dung và hình thức nhằm cung cấp cho người đọc “bức tranh” khái quát về hai thể loại thơ này.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp phân tích kí hiệu học: về mặt tổng thể, phương pháp phân tích kí hiệu học là phương pháp giải mã và hiểu được ý nghĩa của các biểu tượng hình ảnh, kí hiệu được sử dụng trong các ngôn ngữ, văn hóa, nghệ thuật. Đối với ngành văn học, phân tích kí hiệu học là giải mã các hình ảnh, biểu tượng văn học từ đó rút ra các giá trị từ những hình ảnh biểu tượng đó. Đối với đề tài *Thơ 1-2-3 (Việt Nam) và thơ Haiku (Nhật Bản) nhìn từ góc độ văn học so sánh*, chúng tôi nhận diện và giải mã các hình ảnh, biểu tượng của hai thể loại thơ, rút ra các nội dung được phản ánh và giá trị tác phẩm đem lại. Đó là cơ sở so sánh điểm tương đồng và dị biệt giữa hai loại thơ này.

2.2. Phương pháp phân tích cấu trúc: về mặt lí luận, cấu trúc là toàn bộ các bộ phận cấu thành nên một chỉnh thể được gọi là cấu trúc. Phương pháp phân tích cấu trúc trong văn bản văn học là phân tích các mặt, các yếu tố cấu thành nên tác phẩm văn chương. Đối với phạm vi bài viết, tác giả chú ý đến tính cấu trúc của hai thể loại thơ nhằm phân tích các mặt, các thành tố cấu thành như chủ đề, đề tài, nội dung tư tưởng đến các yếu tố nghệ thuật được sử dụng. Trong quá trình phân tích cấu trúc, tác

giả cũng đưa ra những nét tương đồng và dị biệt giữa hai thể loại thơ trên.

2.3. Phương pháp hệ thống: hệ thống là tập hợp nhiều yếu tố, nhiều loại cùng chức năng, hay có tính chất giống nhau hợp thành. Phương pháp hệ thống trong văn học là phương pháp nhìn nhận tác phẩm văn chương theo các cấp độ nào đó và đương nhiên các yếu tố này phải có mối quan hệ với nhau về mặt logic. Ở cấp độ của một tác phẩm văn học, các mặt như chủ đề, đề tài; các yếu tố sử dụng ngôn từ, lựa chọn hình ảnh, xây dựng nhân vật, các yếu tố nghệ thuật không gian và thời gian; yếu tố lựa chọn thể loại có mối liên hệ với nhau và cùng hướng tới hình thành một tư tưởng, cảm hứng nào đó của tác giả. Các yếu tố trên được xem là một hệ thống vi mô. Nếu đặt tác phẩm trong thời kì, giai đoạn lịch sử khi nó ra đời, ta có cái nhìn hệ thống vĩ mô. Như vậy, với phương pháp này, tác giả vừa nhìn hai thể loại thơ (đối tượng nghiên cứu) ở cả hai phương diện vi mô và vĩ mô để có cái nhìn vừa khái quát vừa cụ thể; vừa thấy được đặc trưng của hai thể loại thơ vừa thấy được thời kì văn học mà hai thể loại thơ đang tồn tại.

2.4. Phương pháp so sánh: vai trò của phương pháp so sánh là tìm ra điểm tương đồng và dị biệt của các đối tượng trong khi nghiên cứu, là công cụ quan trọng để hiểu rõ và phân tích các đối tượng một cách khách quan. Trong bài viết này, tác giả sử dụng phương pháp so sánh để làm rõ nét tương đồng và dị biệt của hai thể loại thơ (thơ 1-2-3 và thơ Haiku).

2.5. Phương pháp phỏng vấn: phương pháp này có vai trò thu thập thông tin từ người được phỏng vấn. Trong bài viết này, tác giả lựa chọn đối tượng phỏng vấn là nhà thơ Phan Hoàng – tác giả, người sáng tạo ra thể thơ 1-2-3. Phỏng vấn được thực hiện vào tháng 6/2023, tại buổi Tọa đàm về thơ (thành phố Cần Thơ). Các câu hỏi được chuẩn bị theo dạng phỏng vấn bán cấu trúc (Phỏng vấn không phụ thuộc vào các câu hỏi định sẵn, người phỏng vấn có thể chuẩn bị một số câu hỏi nhưng không cần theo trình tự và có thể hỏi thêm một số câu hỏi khác nếu hoàn cảnh cho phép nhằm tạo không khí, tâm lí thoải mái trong quá trình phỏng

vấn). Một số vấn đề được trao đổi, phỏng vấn như: Hoàn cảnh ra đời của thể loại thơ, những quy định về luật thơ, cách sử dụng hình ảnh thơ, ngôn ngữ thơ; đề tài, chủ đề có giới hạn hay không. Một số lưu ý khi làm về thể thơ 1-2-3 là gì?,...

2.6. Các thao tác được vận dụng trong khi nghiên cứu

Thao tác khảo sát: Về phạm vi khảo sát: Trong bài viết này, tác giả tiến hành khảo sát các chùm thơ 1-2-3 của nhà thơ Phan Hoàng, đồng thời cũng là người sáng lập thể thơ 1-2-3; khảo sát các tập thơ: *Những cánh hoa mở đêm*, tác giả Nguyễn Thị Phương Thảo, NXB Hội Nhà văn, 2022; *Thủ thi phù sa* – Nguyễn Đình Văn Hiếu, NXB Hội Nhà văn, 2022; *Những ký tự xê dịch* – Trần Thanh Dũng, NXB Hội Nhà văn, 2022; *Vọng Núi* – Trần Nguyệt Ánh, NXB Hội Nhà văn, 2022; *Lối sen sương* – Vũ Thanh Thủy, NXB Hội Nhà văn, 2022. Bên cạnh đó, các chùm thơ của các tác giả chưa xuất bản cũng được khảo sát: Lê Phụng, Vũ Hà, Phạm Phương Lan, Văn Thảo, Trần Thị Hồng Ánh, Đỗ Thu Hồng, Lưu Minh Hải, Ngô Đức Bá, Đặng Toán, Hòa Thơ, Võ Văn Thọ, Tạ Hùng Việt, Vũ Tuyết Nhung, Lê Thanh Hùng, Bùi Thanh Hà.

Bên cạnh khảo sát các tác phẩm thơ đương đại - sáng tác thể loại thơ 1-2-3 ở Việt Nam, chúng tôi còn tiến hành khảo sát một số nhà thơ lớn của Nhật Bản ở thể loại thơ Haiku như: Matsuo Basho, Yosa Buson, Kobayashi Issa.

Thao tác thu thập tài liệu: thao tác này giúp tiếp cận vấn đề có tính lịch sử, tìm và khảo sát các công trình nghiên cứu về đối tượng thơ 1-2-3, đặc biệt là các tập thơ đã được xuất bản trong những năm vừa qua và các tác giả đang sáng tác thể loại thơ này.

Các thao tác phân tích, bình luận, chứng minh: mục đích của thao tác phân tích, bình luận, chứng minh là giúp người viết làm rõ các vấn đề, các luận điểm, luận cứ,... trong bài viết. Cụ thể, tác giả sử dụng các thao tác này làm rõ nội hàm về nét tương đồng và dị biệt của hai thể loại thơ đang nghiên cứu. Cụ thể các nội dung như: chủ đề, đề tài, nội dung tư

tưởng, hình ảnh thơ, ngôn ngữ thơ,... Bên cạnh đó, việc đưa ra các ví dụ minh chứng và các lập luận mang tính logic cũng được thực hiện.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Những điểm tương đồng và dị biệt giữa thơ 1-2-3 và thơ Haiku

3.1.1. Điểm tương đồng giữa thơ 1-2-3 và thơ Haiku

- **Cấu trúc ngắn gọn:** thơ Haiku và thơ 1-2-3 là hai thể loại thơ được xem là ngắn về cấu trúc thơ và hình thức thể hiện. Trong đó, thơ Haiku được xem là thể loại thơ ngắn nhất được biết đến với những quy định chặt chẽ hơn so với thơ 1-2-3. Cấu trúc thơ Haiku bao gồm ba dòng thơ với tổng chữ cái là 17 (trong tiếng Nhật). Dòng đầu 5 chữ (tiếng), dòng thứ hai có 7 chữ (tiếng), dòng cuối có 5 chữ (tiếng). *Năm chưa gì đã trôi/Thoắt đã hăm chín tháng Chạp rồi/Lập xuân ngày Tiểu hối* (Basho).

Về số câu (tiếng), thơ 1-2-3 không quy định về số câu cả bài nhưng hạn định về số câu của mỗi dòng thơ. Thơ 1-2-3 mỗi bài thơ là chỉnh thể độc lập gồm 3 đoạn, 6 câu.

Đoạn 1 chỉ có 1 câu gồm tối đa 11 chữ hoặc ít hơn, đồng thời cũng là tên bài thơ, nhằm tránh trùng lặp tên những bài thơ đã xuất hiện.

Đoạn 2 có 2 câu, với mỗi câu tối đa 12 chữ hoặc ít hơn. Còn đoạn 3 có 3 câu, với mỗi câu tối đa 13 chữ hoặc ít hơn. Chữ càng tinh lọc càng đa nghĩa càng giá trị. Câu 1 và câu 6 cùng hướng về một chủ đề. Ví dụ: câu 1 và câu 6 cùng hướng về một chủ đề nhớ ngày tự trường. *Ve réo rất góc sân trường ngày hạ/Dàn đồng ca hòa âm trong nắng vàng óng ả/Giọt mồ hôi nóng hổi đổ thương yêu/Em bám đốt tay đếm ngược/Ngày xa nhau bịn rịn/Thao thiết ngóng chờ mùa tựu trường vui bót tương tư.* (Vũ Hà; 2023)

- **Tình cảm tự nhiên và chân thành của nhân vật trữ tình:** nhân vật trữ tình trong thơ Haiku và thơ 1-2-3 có thể là con người hoặc là đối tượng phi nhân cách như cây cỏ, hoa lá, chim muông, sông núi,... Đối tượng phi nhân cách xuất hiện ở thơ Haiku với tần xuất nhiều hơn. Cho dù là kiểu nhân vật trữ tình nào thì

cũng rất tự nhiên và chân thành, đặc biệt là cảm xúc dâng tràn. Và đây là cảm xúc dâng tràn của nhân vật trữ tình khi đọc thơ Haiku được Masaoka Shiki khắc họa:

Nghiền ngẫm/ Ba ngàn bài Haiku/ Ăn trọn hai quả hồng.

Masaoka Shiki

(Nguyễn Vũ Quỳnh Như dịch; 2013)

Hay tâm sự của nhân vật trữ tình gửi vào cảm xúc dâng tràn của “Hương” khi nhìn sương trắng trong đêm:

Hương đầm lệ/ Ngược nhìn/ Giọt sương trắng.

Matsuo Basho

(Nguyễn Vũ Quỳnh Như dịch; 2013)

Bài thơ *Ngạch cửa má ngồi chờ đợi đứa con xa* của tác giả Nguyễn Đình Văn Hiếu phản ánh tình cảm của đứa con xa quê đau đau dỗi về quê mẹ với bao nhớ thương, vất vả chốn thị thành. Tình cảm chân thành ấy làm lay động người đọc:

*Ngạch cửa má ngồi chờ đợi đứa con xa
Tắt bật bên ba nơi phố thị phồn hoa vật vã
Nước mắt, mồ hôi vãi rơi bấp bênh nơi xứ lạ*

*Lê la đến Sài thành lẳng lẳng người
ngắm bóng trăng rơi*

*Chợt nhớ ánh trăng quê nhà nhập nhoạng
ngạch cửa má ngồi*

*Nhói nhói khung trời vô định, tái tê lòng
– trắng khóc.*

(Nguyễn Đình Văn Hiếu; 2022)

Các hình ảnh thơ được sử dụng đa phần gần gũi, giản đơn. Các hình ảnh và chủ đề xung quanh chúng ta nên người đọc dễ tiếp nhận, cảm thụ. Xét về tính trừu tượng, thơ Haiku đòi hỏi sức liên tưởng cao hơn nhưng giữa hai thể loại thơ trên vẫn có điểm tương đồng khi nhìn về tính tự nhiên và chân thành của nhân vật trữ tình trong thơ.

- **Hình ảnh thơ cô đọng, giàu sức gợi tạo ấn tượng cho người đọc:** các tác giả sử dụng hình ảnh trong hai thể loại thơ được chọn lọc cô đọng, giàu sức gợi tạo ấn tượng

cho người đọc. Và đây cũng là yêu cầu quan trọng khi sáng tác. Nhà thơ tập trung khai thác một hình ảnh thơ, liên quan đến một chủ đề đã được lựa chọn, tránh đi xa chủ đề. Các hình ảnh được sử dụng phổ biến như quê hương, các mùa, hạt mưa, người mẹ,... Kết quả khảo sát 5 tập thơ được xuất bản cho đến nay (2023) và các chùm thơ trong phạm vi nghiên cứu, cho thấy thơ 1-2-3 đa dạng hơn về việc sử dụng các hình ảnh, đề tài trong thơ. Ngược lại, thơ Haiku thường lấy hình ảnh thiên nhiên và các mùa làm chất liệu để khai thác.

Ví dụ: *Đứng trên đồi/Tôi thách thức/ Gió xuân.*

Masaoka Shiki (Đoàn Lê Giang dịch, 2003)

Hay: *Gió thu/Mỗi nơi dừng chân/ Là nhà ai đó*

Kobayashi Issa (Quỳnh Như dịch, 2013)

So về tính đa dạng về hình ảnh thơ, thì thơ 1-2-3 cho phép người viết tự do lựa chọn nhiều hình ảnh thơ và đa dạng chủ đề (yếu tố này làm cho thơ 1-2-3 tương đồng và là một bộ phận của thơ ca đương đại Việt Nam). Và cho dù có khác biệt đôi chút cả hai thể loại thơ này cho thấy sự kỳ công của tác giả về việc lựa chọn hình ảnh thơ khi sáng tác. Sự kỳ công này có thể là yêu cầu đặc trưng cho các nhà thơ khi muốn sáng tác thơ Haiku và thơ 1-2-3.

Đây là hình ảnh về người mẹ hi sinh, tảo tần “quang gánh cuộc đời” nuôi con: *Mẹ quấy quang gánh cuộc đời/Bên hàng xáo vơi dần theo nhịp bước dẫm mỏ hôi/Bên vợ chồng con nặng oằn khúc khuỷu/Tiếng kẻ kệt nhịp nhàn trên lưng mẹ/Bước nhanh chân kéo lờ chuyển dờ chiều/Bóng mẹ nghiêng nghiêng tạc dáng hi sinh bất tận* (Vũ Hà, 2023).

Hay hình ảnh quê hương Tây Nguyên đại ngàn qua thơ Trần Nguyệt Ánh: *Bản hòa tấu công chiêng vút lên/ Âm thanh cuộn trào từ dòng Sê Rê Pôk/ Bật ra từ những cánh rừng già/ Bung lên từ lòng đất ba zan/ Tiếng của núi sông, hòa âm vào hồn dân tộc/ Bên nhà rông, lễ thổi tai cho một sinh linh chào đời.* (Trần Nguyệt Ánh, 2022)

Với đặc trưng cấu trúc ngắn gọn, sử dụng hình ảnh chọn lọc nhiều sức gợi, tập trung vào

một chủ đề, thể hiện tình cảm chân thành của nhân vật trữ tình, hai thể loại thơ Haiku và thơ 1-2-3 có những nét tương đồng như đã phân tích. Tuy nhiên, nhìn ở phương diện khác, hai thể loại trên cũng có một số khác biệt nhất định về mặt nội dung và hình thức thể hiện.

3.1.2. Điểm dị biệt giữa thơ 1-2-3 và thơ Haiku

Ngoài yếu tố về mặt thời gian ra đời của hai thể loại thơ (thể loại thơ Haiku ra đời từ thế kỷ XVII, thơ 1-2-3 ra đời năm 2018), chúng tôi ghi nhận một số nét dị biệt về mặt lựa chọn đề tài, chủ đề và nội dung tư tưởng, cấu trúc thơ. Cụ thể được thể hiện ở các yếu tố sau:

3.2.2.1. Về đề tài

Thơ Haiku thường sử dụng một số đề tài hạn định như: đề tài về thiên nhiên, các mùa trong năm, đề tài về quê hương (đặc biệt là nỗi nhớ quê), đề tài về người mẹ (không phổ biến). Thơ 1-2-3 sử dụng khá đa dạng về đề tài và gần như không giới hạn về đề tài.

Đề tài về thiên nhiên trong thơ Haiku:

Thế giới thiên nhiên trong thơ Haiku mang nhiều màu sắc huyền bí và đầy suy tưởng. Đó là bức tranh thiên nhiên không chỉ có trăng, sao, hoa, lá, cỏ, cây mà còn là tiếng chim gù trong ban trưa tĩnh mịch, tiếng dế mèn kêu trong đêm, tiếng chim gọi bầy và những áng mây xa, những cơn sóng, những cánh hoa anh đào,... Tình cảm, tâm trạng, nỗi niềm, ... của nhân vật trữ tình được ẩn sau cảnh thiên. Không gian và thời gian của hiện tại, tương lai được tác giả Basho khắc họa trong một ngày nắng “chói chang” với ước mơ một ngày mai tốt đẹp hơn. Sự đối lập giữa cảnh và tình được thể hiện trong bài thơ càng làm tăng thêm niềm tin, hy vọng của tác giả.

Nắng chói chang

Hoa rũ buồn

Mơ một ngày mai.

Basho (Nguyễn Vũ Quỳnh Như dịch, 2013)

Hay cảnh vật mùa xuân với sức sống tươi mới của trời đất, nhìn màu hoa tầm xuân tươi đẹp, nhân vật trữ tình không nỡ bước đi.

Màu hoa tầm xuân

Trên con đường núi

Núi hoài bước chân.

Basho (Đoàn Lê Giang dịch, 2003)

Như đã nói, đề tài trong thơ 1-2-3 là không giới hạn. Thơ 1-2-3 được hình thành từ 2018 cho đến nay đã 5 năm và được các nhà thơ sáng tác với nhiều đề tài khác nhau. Khảo sát các tập thơ đã xuất bản và các chùm thơ của một số tác giả, chúng tôi ghi nhận được một số đề tài như: *đề tài về thiên nhiên, đề tài tình yêu đôi lứa, đề tài về tình yêu quê hương, đề tài về lịch sử văn hóa,...* Thơ 1-2-3 cốt là ở sự “tinh”, không quan trọng là viết về đề tài gì. Thơ là tiếng nói của nội tâm, giải bày tâm trạng, nỗi niềm của một ai đó,... riêng thơ 1-2-3 đi từ ngoại cảnh dần vào chiều sâu nội tâm của tác giả.

Thơ 1-2-3 sử dụng nhiều **đề tài từ thiên nhiên** để bày tỏ tình cảm sâu kín của tác giả, đặc điểm này làm cho thơ 1-2-3 gần với thơ ca trung đại (tả cảnh ngụ tình) và thơ Haiku của Nhật Bản. Đề tài về thiên nhiên chiếm số lượng lớn tính đến thời điểm khảo sát và có thể xem là đề tài đặc trưng nhất của thơ 1-2-3. *Từ những trang thơ cái đẹp gọi tên/Đàn ngựa phi nước đại trong tuyết rơi rừng vắng/Đột ngột dừng dừng bờm hí vang bên sông sâu/Trăng mờ ảo sau cơn mơ kỳ lạ/Moskva về khuya như thiếu phụ khát yêu thương/Tôi rót ly vodka nhớ Yesenin và những thi sĩ tha phương.* (dẫn theo Lê Xuân; 2023)

Bài thơ làm nổi bật vẻ đẹp của nước Nga vừa hùng vĩ vừa lãng mạn, sử dụng nhiều hình ảnh mang tính tưởng tượng cao như ngựa phi nước đại, rừng vắng, sông sâu,... vừa mang tính suy tưởng vừa chứa đựng tâm sự của nhân vật trữ tình. Nói về hoàn cảnh ra đời của bài thơ, Phan Hoàng bày tỏ: “Năm 2018 là năm có nhiều biến động đối với sự nghiệp nên đi Nga để nhìn lại những gì đã trải qua và tìm hướng đi mới cho thơ”, thơ 1-2-3 ra đời trong chuyến đi này và đây là một trong những bài thơ tiêu biểu.

Nhà thơ Vũ Thanh Thủy với *Lối sen sương* mang hồn trà Việt với văn hóa trà đạo Việt Nam. Nhân vật trữ tình đang tận hưởng

thiên nhiên. Trên con *thuyền độc mộc*, vào buổi *ban mai* đầy tinh tươm, cộng hưởng cùng mai với “hoa nào đượm hương”, tỏa ngát. Thiên nhiên vừa quen thuộc, đặc trưng của đồng quê, vừa đậm tính triết lý của trà đạo. *Lối sen sương/Thuyền độc mộc rẽ lối sen sương nung ngân ngân đợi/Ban mai ngan ngát gọi/Lửa hoa nào đượm hương.* (Vũ Thanh Thủy, 2022)

Thơ Haiku sử dụng phổ biến đề tài về “mùa”: Trong thơ Haiku nổi bật yếu tố “mùa” Các nhà nghiên cứu cho rằng, thơ Haiku là tiếng hát của bốn mùa và “mùa” được xem là quý ngữ (Kigo) của thơ Haiku. Sự luân chuyển của “mùa” thể hiện nhịp điệu của thế giới thiên nhiên và đời sống con người, và đó là sự vận động của thời gian. Khi cái nóng oi nồng làm tàn lụi những cánh anh đào rực rỡ của mùa hạ qua đi thì cái se lạnh của mùa thu ủa về làm cho màu xanh chuyển sang màu vàng, tiếng chim hót bỗng dừng và rồi những bông tuyết trắng xóa bắt đầu rơi báo hiệu mùa đông đến. Sự xoay vần của tạo hóa trên đất nước đã tạo cho con người Nhật mang những nét tính cách thật đặc biệt. Mùa xuân được mô tả nhiều nhất trong thơ Haiku không chỉ vì tác giả nhắc đến từ “xuân” nhiều mà cảnh sắc mùa xuân được miêu tả gắn với con người.

*Mùa xuân ra đi
tiếng chim thỏn thức
mắt cá lệ đầy.*

Basho (Nhật Chiêu dịch, 1994)

Hay:

*Ôi chim cu
Bay lượn và ca hát
Bận rộn xiết bao*

(Basho)

Mùa hạ về với mẫu đơn, diên vĩ, hoa kì, hoa sen với tiếng chim cu hát vang giữa trưa hè oi ả. Nhiều bài thơ Haiku miêu tả cảnh sắc mùa hè bằng tiếng cu gáy. Trong thơ Haiku, mùa thu với những đêm dài thanh vắng, tiếng châu châu, tiếng dế kêu trong đêm và những ánh trăng suông buồn bã:

*Trăng thu
Suốt đêm tôi dạo*

Loanh quanh bên hồ

(Basho)

Hay:

Đêm thu

Gã lữ khách

Cặm cùi vá may

Kobayashi Issa

(Nguyễn Vũ Quỳnh Như dịch, 2013)

Đồng hành với mùa đông là những cơn rét buốt, những bông tuyết rơi và không gian ngập trong tuyết phủ và lạnh giá, cây cối trơ trọi, khẳng khiu. Nhà thơ Basho mô tả cảnh mùa đông bằng những hình ảnh cô đơn, nặng nề đầy tâm sự:

Ngày đông

trên lưng ngựa

bóng tôi đông cứng.

Basho (Nguyễn Vũ Quỳnh Như dịch, 2013)

Ngoài ra, còn có đề tài về nỗi nhớ quê hương, về người mẹ (không phổ biến).

Sự đa dạng về đề tài là một trong những nét khu biệt lớn đối với hai thể loại thơ nói trên. Thơ 1-2-3, bên cạnh đề tài đã nói, các tác giả còn lựa chọn nhiều đề tài khác nhau như: **Đề tài tình yêu đôi lứa; Đề tài quê hương và mẹ; đề tài lịch sử văn hóa;...**

Về tình yêu đôi lứa, về mẹ, người đọc có thể tìm thấy trong thơ Vũ Hà trong *Ve réo rất góc sân trường ngày hạ* hay *Tình yêu vụn vỡ mang hình hoa ti gôn*.

Ve réo rất góc sân trường ngày hạ/Dàn đồng ca hòa âm trong nắng vàng óng ả/Giọt mồ hôi nóng hổi đổ thương yêu/Em bấm đốt tay đếm ngược/Ngày xa nhau bịn rịn/Thao thiết ngóng chờ mùa tựu trường với bết tương tư. (Vũ Hà, 2023)

Viết về quê hương, vùng đất Tây Nguyên nhà thơ Trần Nguyệt Ánh đã có một “bản kí họa” đầy đặc trưng về vùng đất và con người, thêm vào đó còn là văn hóa lịch sử của người Tây Nguyên: tiếng nói của người dân bản địa với Yang (trời – đất), với con sông sôi sục Sê rê póc, với không gian công chiêm của xứ đại ngàn.

Bản hòa tấu công chiêm vút lên/Âm

thanh cuộn trào từ dòng Sê Rê Póc/ Bật ra từ những cánh rừng già/Bung lên từ lòng đất bazan/Tiếng của núi sông, hòa âm vào hồn dân tộc/ Bên nhà rông, lễ thổi tai cho một sinh linh chào đời.

(Trần Nguyệt Ánh, 2022)

Đề tài về lịch sử văn hóa thể hiện rõ trong thơ 1-2-3 của Vũ Thanh Thủy. Những hình ảnh về Đất Tổ, làng Văn Lang, cầu Văn Lang, đường Văn Lang,... đậm chất lịch sử văn hóa Việt Nam.

Truyện Văn Lang bay lan đồng ruộng/Những tiếng cười nở bung miền văn hóa/Vùng đất cội nguồn rơm rạ cười ngô khoai/Truyện Văn Lang bay lan đất nước/Mong ước lâu dân tích tụ hóa hài vui/Ai đừng chân Phú Thọ nhớ mua kho sắng khoai làng tôi.

(Vũ Thanh Thủy)

Như đã trình bày, đề tài trong thơ 1-2-3 là không giới hạn. Việc khảo sát và phân loại đề tài của bài viết chỉ mang tính chất tương đối vì không thể phân định rõ ràng, rành mạch và đôi khi trong cùng một bài thơ có thể có nhiều đề tài được tác giả sử dụng. Trong tương lai, có thể có nhiều đề tài tiếp tục được các nhà thơ khai thác. Ví như đề tài về giai cấp, về chiến tranh, môi trường, tôn giáo, tâm linh, chính trị,...

3.2.2.2. Chủ đề và nội dung tư tưởng

Chủ đề của thơ Haiku đa phần gắn với những đề tài thường nhật **từ thiên nhiên, quê hương và các mùa trong năm**. Thông qua các đề tài trên nhà thơ thể hiện tình cảm của mình đối với quê hương đất nước. Chủ đề trong thơ Haiku không được tác giả nêu lên trực tiếp mà được giải mã thông qua sự việc được ghi lại trước mắt và tư tưởng của nhà thơ cũng được ẩn sau sự việc đó. Do vậy, để lí giải được, hiểu được tư tưởng của nhà thơ, người đọc cần phải có sự hiểu biết, kinh nghiệm sống và khả năng cảm thụ tốt vì đặc trưng thơ Haiku sử dụng nhiều hình ảnh có sự liên tưởng, sức gợi cao.

Ví dụ sự kiện:

Ôi những hạt sương (Sự kiện hiện tại)

Trân châu từng hạt (Ý tưởng thứ 1)

Hiện hình cổ hương (Ý tưởng thứ 2)

Mặc nhiên, tác giả không để biểu lộ cảm xúc của mình. Ý 1 và ý 2 bất ngờ lồng vào nhau sau sự kiện và nỗi lòng, tâm sự của nhà thơ đa phần nằm ở câu cuối. Và ở đây là nỗi nhớ quê hương.

Chủ đề về “mùa”

Gió thu

Mỗi nơi dừng chân

Là nhà ai đó.

Kobayashi Issa

(Nguyễn Vũ Quỳnh Như dịch, 2013)

Chủ đề về mùa thu (sự kiện) được tác giả ghi nhận lại theo luật thơ. Tuy không nói rõ các mùa nhưng thơ Haiku sẽ nhắc đến các hình ảnh như: *tiếng ve, hoa anh đào, lá úa vàng, tuyết phủ trắng,...* Ngoài ra, thơ Haiku thường liên kết với một hình ảnh bao la vũ trụ (hòa hợp) với một hình ảnh bé nhỏ đời thường.

Mùa đông giăng đầy trời

Một chú khỉ đơn độc

Cũng mong chiếc áo to.

Basho (Đoàn Lê Giang dịch, 2023)

Bên cạnh đó, các ***chủ đề về cuộc sống hàng ngày, về tình yêu, thời gian, chủ đề về văn hóa,...*** đặc biệt, ***chủ đề về Thiên tông*** cũng được thể hiện. Tuy nhiên, xét về mức đa dạng thơ Haiku hạn chế hơn về chủ đề so với thơ 1-2-3.

Thời gian vô hạn của vũ trụ và hữu hạn của con người được Basho thể hiện qua bài thơ “ao cũ”.

Ao cũ

Con ếch nhảy vào

Vang tiếng nước xao

Basho (Nhật Chiêu dịch, 1994)

“Ao cũ” là cái vô hạn, vĩnh cửu của vũ trụ và “con ếch” là hữu hạn của con người, con ếch nhảy vào tạo ra tiếng động “vang tiếng nước xao” càng cho thấy bất biến của vũ trụ so với con người nhỏ bé.

Cái vô thường và bản ngã của triết lý nhà Phật được thể hiện trong thơ nhà sư Moritake.

Hoa rụng cành

Nơi trở lại – khi tôi nhận ra

Thì ra đàn bướm

(Dẫn theo Hà Văn Lưỡng, 2001)

Sự vận động của vũ trụ đôi khi nằm ngoài nhận thức của con người. Sinh – tử là một quy luật của tự nhiên và điều đó là vô thường. Hay nhà thơ Issa nói về quy luật của vô thường khi miêu tả hành động của em bé và cánh bướm:

Trong vườn cánh bướm

Đưa bé bò theo, bướm bay

Đưa bé bò theo, bướm bay

(Dẫn theo Hà Văn Lưỡng, 2001)

“Cách bướm” tượng trưng cho thế giới, vũ trụ nhiều màu sắc mà con người muốn nắm bắt, hướng tới. Nhưng thực tế con người (“đứa bé”) khó có khả năng nắm bắt được nó – “bướm bay” là quy luật tự nhiên, vũ trụ. Bài thơ thể hiện sự thất vọng của đứa bé, đồng thời cũng thể hiện tư tưởng vô thường của nhà Phật.

Qua khảo sát, chúng tôi ghi nhận thơ 1-2-3 có đề tài đa dạng, phản ánh nhiều mặt của đời sống và thể loại thơ này cũng không hạn định về đề tài và chủ đề. Các chủ đề trọng tâm chúng tôi ghi nhận như: ***chủ đề về quê hương, đất nước, chủ đề người mẹ, các chủ đề về văn hóa lịch sử,...*** Các chủ đề thường được ẩn sau các cảnh sắc, âm thanh tự nhiên, hình ảnh của làng quê. Điển hình như bài thơ *Đêm Tân Quy ngồi mạn xuồng nghe kể bồi trên sông*. Hình ảnh sông nước, chắt Nam Bộ được khắc họa cùng tính cách phóng khoáng, hào sảng của người dân Nam Bộ. Bài thơ mang hơi thở lịch sử của vùng đất mới – hơn 300 năm, thời điểm ông cha khai phá vùng đất mới, làm cho bài thơ vừa thực vừa xa xôi trong dòng lịch sử.

Đêm Tân Quy ngồi mạn xuồng nghe kể bồi trên sông/Nâng chén rượu ngang mày uống phù sa cạn cùng bồi bãi/Gió đun đúc cửa vòm thấp thoáng bao ánh lửa ngoài xa/Vọng cổ xuống hò vánh mặt sông lênh láng cống xư xang/Dấu chân cha ông mở đất hiện trong hình hài bãi tiên/Mặc kệ con vịt, con gà, vãi vốc sau xuống vừa bị cuỗm (Nguyễn Đình Văn Hiếu, 2022).

Hay chủ đề người mẹ tảo tần, quang gánh cuộc đời lo lắng cho con; người mẹ bao dung cho những lỗi lầm của con trẻ với tư tưởng biết ơn đấng sinh thành trong thơ Vũ Hà. *Mẹ quấy quang gánh cuộc đời/Bên hàng xáo voi dần theo nhịp bước đầm mồ hôi/Bên vợ chồng con nặng oằn khúc khuỷu/Tiếng kêu kệt nhịp nhàn trên lưng mẹ/Bước nhanh chân kéo lỗ chuyển đồ chiều/Bóng mẹ nghiêng nghiêng tạc dáng hi sinh bất tận.* (Vũ Hà, 2023)

Đặc điểm thơ 1-2-3 thường bám sát chủ đề được lựa chọn nên giữa chủ đề và đề tài và nội dung tư tưởng gắn bó chặt chẽ với nhau. Thông qua việc miêu tả một đối tượng văn học nào đó, nhà thơ trình bày quan niệm (thế giới quan, nhân sinh quan) của mình về một vấn đề nào đó trong đời sống xã hội. Như vậy, để tìm hiểu tư tưởng của tác giả, chúng ta cần thông qua việc giải mã chủ đề và lựa chọn đề tài.

Đặc trưng thơ 1-2-3 là tính đa nghĩa (ý tại ngôn ngoại), hình ảnh thơ được lựa chọn cẩn thận, chất lọc,... nên tư tưởng nhà thơ khó nắm bắt. Để hiểu được tư tưởng trong thơ 1-2-3, ngoài văn bản thơ, ta cần tìm hiểu hoàn cảnh ra đời, phong cách tác giả và đặc biệt hoàn cảnh sống của nhà thơ,... mới có thể hiểu được tư tưởng của họ.

Ví dụ bài thơ của nhà thơ Phan Hoàng sáng tác tại Nga là một trong những bài thơ như thế. Người đọc có thể hiểu được cảnh đẹp hùng vĩ của nước Nga, chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nước Nga, hiểu được tâm sự của nhân vật trữ tình khi về khuya nhớ về Yesenin, nhưng tư tưởng của nhà thơ là gì thì không phải là câu hỏi dễ trả lời. Nếu dựa vào cấu trúc của thơ 1-2-3, liên hệ câu 1 và câu 6 cùng với các hình ảnh thơ, giọng thơ,... người đọc có thể nhận diện tư tưởng của nhà thơ là người luôn đi tìm cái đẹp, khát khao cống hiến như “thiếu phụ khát yêu thương”, tiếc thương cho số phận của một người tài hoa đoản mệnh Yesenin. Tuy nhiên để hiểu rõ hơn, chuẩn xác hơn tư tưởng của nhà thơ cần nghiên cứu về tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ. *Từ những trang thơ cái đẹp gọi tên/Dàn ngựa phi nước đại trong tuyết rơi rừng vắng/Đột ngột dừng dựng bờm hí vang bên sông sâu/Trắng mờ ảo sau cơn mơ*

kỳ lạ/Moskva về khuya như thiếu phụ khát yêu thương/Tôi rót ly vodka nhớ Yesenin và những thi sĩ tha phương (dẫn theo Lê Xuân; 2023).

Có thể nói, tư tưởng của tác giả là một trong những nội dung khó nắm bắt khi chúng ta giải mã một tác phẩm văn học nói chung và thơ nói riêng. Qua khảo sát, nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy, tư tưởng tác giả trong thơ 1-2-3 khó nắm bắt, thậm chí nặng suy tưởng, đôi khi nặng tính triết lí. Có được điều này là do yêu cầu tính cô đọng cao (quý hồ tinh bất quý hồ đa) của thể loại thơ mang lại.

Đến đây có thể khẳng định, thơ 1-2-3 sử dụng đề tài đa dạng hơn thơ Haiku và nội dung tư tưởng cả hai thể loại thơ là nội dung khó nhận diện đối với người đọc. Xét về độ khó trong việc nhận diện về tư tưởng thể hiện trong hai thể loại thơ, tác giả cho rằng thơ Haiku có mức độ khó cao hơn.

3.2.2.3. Về nghệ thuật

Cấu trúc: cấu trúc một bài thơ Haiku rất ngắn gồm 17 âm tiết và được xếp 3 dòng theo thứ tự 5-7-5 (theo âm tiếng Nhật).

Shichi Kei wa (5 âm tiết)

Kiri ni Kacurete (7 âm tiết)

Mii no KKane (5 âm tiết)

Sử dụng nghệ thuật tương phản, đối lập: Đó là sự đối lập tương phản giữa cái vô hạn - hữu hạn, giữa không - có, giữa cái lớn - bé, xa - gần, con người - vũ trụ... Trong bài thơ *Ao cũ*, Basho viết:

Ao cũ

Con ếch nhảy vào

Vang tiếng nước xao

Ở đây có sự tương phản, đối lập giữa cái trường cửu của con người (ao cũ) và cái nhất thời (hình ảnh con ếch nhảy vào). “*Hình ảnh ao cũ thể hiện tính vĩnh cửu của không gian và thời gian, hình ảnh con ếch nói lên quan hệ biến dạng của sự vật trong sinh tồn.*” (Hà Văn Lưỡng, 2001)

Hay nói về sự vô hạn của vũ trụ và hữu hạn của con người, Issa viết:

Lấy xuống đây nào

Đứa bé nước nở

Đòi vàng trắng cao.

(Nhật Chiêu dịch, 1994)

Sự đối lập ở đây thể hiện ở vĩnh cửu của “vàng trắng” và khả năng của “đứa bé”. Con người cho dù có ước mong, hoài bão lớn nhưng so với tự nhiên (vàng trắng) vẫn còn là việc rất khó khăn. Thơ Haiku được xem là loại thơ ngắn nhất thế giới, kết tinh nghệ thuật độc đáo và thể hiện tinh thần văn hóa Nhật Bản. Nói về nghệ thuật thơ Haiku, nhà phê bình Roland Barthes nhận định: “*Sự ngắn gọn của Haiku không phải là vấn đề hình thức. Haiku không phải là một tư tưởng phong phú rút vào một hình thức ngắn mà là sự tin vào tất tìm ra được hình thức vừa vặn cho mình.*” (Nhật Chiêu, 1994: tr 54)

Về mặt cấu trúc, thơ 1-2-3 có số lượng âm tiết nhiều hơn thơ Haiku, bao gồm ba đoạn, sáu câu như đã trình bày ở trên và có giới hạn về số từ/tiếng trong từng đoạn. Khi sáng tác thơ 1-2-3, Phan Hoàng (người sáng lập) yêu cầu các nhà thơ chú ý cấu trúc câu 1 và câu 6 (câu kết) cùng hướng về một chủ đề, tránh lạc đề, lan man trong thơ.

Cấu trúc của thơ 1-2-3 được tác giả Phan Hoàng chia sẻ tại buổi *Tọa đàm về thơ tại thành phố Cần Thơ* (6.2023) và trả lời báo chí, trên một số diễn đàn khác. Việc nắm được cấu trúc rất quan trọng đối với các nhà thơ muốn sáng tác thể loại thơ này. Với người đọc, hiểu được cấu trúc góp phần hiểu được ý đồ của tác giả về xây dựng hình tượng trong thơ, có cái nhìn khái quát về bài thơ nếu nắm được cấu trúc, đặc biệt với thể loại thơ 1-2-3 là câu 1 và câu kết (6) cùng hướng về một chủ đề. Trong đó, bài thơ là một chỉnh thể bao gồm ba đoạn, theo cấu trúc 1-2-3 (khổ một tương ứng một dòng thơ/câu, khổ 2 gồm hai dòng thơ/câu và khổ ba tương ứng ba dòng thơ/câu). Đoạn 1 cũng là tên của bài thơ và tối đa là 11 chữ (hoặc ít hơn). Theo Phan Hoàng, việc sử dụng câu 1 làm tên bài thơ để tránh trùng lặp với các bài thơ trước. Đoạn 2 có 2 câu, với mỗi câu tối đa 12 chữ hoặc ít hơn. Còn đoạn 3 có 3 câu, với mỗi câu tối đa 13 chữ hoặc ít hơn.

Qua tiếp xúc một số nhà thơ, chúng tôi ghi nhận ý kiến của những người trong cuộc về thơ 1-2-3: đa phần thích thú về thể loại thơ này và cho rằng để viết một bài thơ 1-2-3 không khó nhưng để viết một bài hay thì rất khó. Theo chúng tôi, thể thơ này khá chặt chẽ về cấu trúc, tuy không quy định về luật bằng – trắc, đối, niêm,... nhưng các hình ảnh thơ phải được chọn lọc kĩ càng, thậm chí phải là từ “đất” mới có thể cô đọng được hết tình cảm, ý tứ, cảm xúc,... của nhà thơ.

Như vậy, về mặt nghệ thuật, mỗi thể loại thơ có những quy định riêng về hình thức. Với thơ Haiku, người sáng tác phải tìm ra những từ ngữ thích hợp để miêu tả, thể hiện cảm xúc, và ý nghĩa trong mỗi âm tiết (theo tiếng Nhật) trong khi thơ 1-2-3 linh hoạt hơn về cách lựa chọn ngôn từ cũng như các chủ đề được thể hiện. Tuy khác nhau nhưng cả hai thể loại này đều có nghệ thuật đặc biệt, đòi hỏi sự tinh tế và sáng tạo của tác giả để thể hiện ý nghĩa và cảm xúc một cách đầy đủ và chính xác.

3.2.2.4. Về giá trị

Như chúng tôi đã khẳng định, thơ Haiku của Nhật Bản là đóng góp đáng kể của dân tộc này trong kho tàng văn học nhân loại. Trong nền văn học và văn hóa Nhật Bản, thơ Haiku có vị trí rất quan trọng. Nó được xem là tài sản quý giá của dân tộc, kết tinh nhiều giá trị tinh thần của người Nhật nói riêng và người phương Đông nói chung. Ngoài ra, thơ Haiku còn mang hơi thở của Thiên tông, in đậm dấu ấn thế giới thoát tục của đạo. Có thể nói, đây là một trong những thể loại thơ ngắn nhất thế giới, thể hiện cô đọng tinh thần hòa hợp với thiên nhiên, tinh thần văn hóa Nhật Bản.

Văn học đương đại Việt Nam giai đoạn 1975 đến nay có nhiều biến chuyển và có những thành tựu đáng ghi nhận. Tuy nhiên, so với các giai đoạn trước còn khá khiêm tốn, đặc biệt là ở thể loại thơ. Thực trạng này đòi hỏi các nhà văn nghệ sĩ nói chung và các nhà thơ nói riêng không ngừng lao động, sáng tạo nghệ thuật trước diễn trình giao lưu văn hóa – nghệ thuật toàn cầu như hiện nay và sự ra đời của thể loại thơ 1-2-3 được xem là đóng góp đáng ghi nhận cho thơ ca đương đại Việt Nam.

Tuy thơ 1-2-3, chưa thể khẳng định vị thế của mình trong thơ Việt Nam đương đại nhưng là điểm sáng đáng ghi nhận cho các nhà văn nghệ sĩ dám nghĩ dám làm, nghiêm túc trong nghệ thuật và không ngừng sáng tạo. Nhà thơ Phan Hoàng đã sáng tạo, “cách tân” ra một thể loại thơ mới và đang được các nhà thơ, nhà lí luận quan tâm; càng có nhiều nhà thơ muốn thử sức mình với thơ 1-2-3 minh chứng cho tài năng cá nhân ông và sự phù hợp của thể loại thơ này với thời đại.

4. Kết luận

Nghiên cứu thơ Haiku và thơ 1-2-3 từ góc độ văn học so sánh giúp chúng ta nhận diện được những nét tương đồng và dị biệt của hai thể loại thơ này. Bài viết chỉ dừng lại ở việc

nhận diện những đặc trưng về đề tài, chủ đề, tư tưởng, giá trị,... nhìn từ góc độ văn học so sánh nên trong tương lai cần có đề tài nghiên cứu ở các phương diện khác, chuyên sâu hơn để có cái nhìn hệ thống, khái quát về những đặc trưng và đóng góp của hai thể loại thơ kể trên. Có thể khẳng định rằng, thơ Haiku là sản phẩm kết tinh lâu đời của tinh thần văn hóa Nhật Bản và góp phần đáng kể vào kho tàng văn học Nhật Bản nói riêng và nhân loại nói chung. Thơ 1-2-3 tuy xuất hiện gần đây ở Việt Nam nhưng đã góp phần làm cho phong trào sáng tác thơ văn ở Việt Nam phát triển khá mạnh mẽ. Nhất thiết cần phải có thời gian để có thể khẳng định được giá trị của thể loại thơ này nhưng với sự đóng góp ban đầu trong những năm vừa qua thể loại thơ 1-2-3 đáng được quan tâm và ghi nhận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đoàn Lê Giang. (2003). “*Basho – Nguyễn Trãi – Nguyễn Du, những hồn thơ đồng điệu*”. Hội nghị Nhật Bản trong thế giới Đông Á: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP Hồ Chí Minh. (tr.318 - 334).
- Nguyễn Đình Văn Hiếu. (2022). *Thủ thi phù sa*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hội Nhà văn.
- Nguyễn Thị Phương Thảo. (2022). *Những cánh hoa mở đêm*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hội Nhà văn.
- Nguyễn Vũ Quỳnh Như. (2013). *Thơ Haiku Nhật Bản: Lịch sử phát triển và đặc điểm thể loại*. Luận án Tiến sĩ Ngữ văn. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM.
- Nhật Chiêu. (1994). *Basho và thơ Haiku*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học.
- Nhật Chiêu. (1998). *Thơ ca Nhật Bản*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
- Trần Thanh Dũng. (2022). *Những ký tự xê dịch*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hội Nhà văn.
- Trần Nguyệt Ánh. (2022). *Vọng Núi*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hội Nhà văn.
- Vũ Thanh Thủy. (2022). *Lối sen sương*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hội Nhà văn.
- Hà Văn Lương. (01/6/2023). Một số đặc điểm của thơ Haiku Nhật Bản. *Tap chí Sông Hương*, số 150 (tháng 8), <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c85/n261/Mot-so-dac-diem-cua-tho-Haiku-Nhat-Ban.html>, 01/6/2023.
- Lê Xuân. (01/6/2023). Nhà thơ Phan Hoàng – Người khai sinh và thể nghiệm thể thơ mới 1- 2- 3. (*Chân Dung – Văn chương Phương Nam*). <https://vanchuongphuongnam.vn/nha-tho-phan-hoang-nguoi-khai-sinh-va-the-nghiem-the-tho-moi-1-2-3-tac-gia-le-xuan.html>, 01/6/2023.
- Vũ Hà. (2/6/2023). Thơ 1-2-3 Vũ Hà: Cánh hoa rạch hình trái tim khuyết vỡ. *Văn trẻ - Cơ quan ngôn luận hội nhà văn Việt Nam*. <https://vanvn.vn/tho-1-2-3-vu-ha-can-hoa-rach-hinh-trai-tim-khuyet-vo/>, 2/6/2023.